

Bản án số: **166/2023/HS-ST**
Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Lê Văn Khoe

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 41/2023/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: NH, phường NgAN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị C (đã chết); Vợ là Nguyễn Thúy A (sinh năm 1975); có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện trú tại: NH, phường NgAN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thanh Yên – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: TrCĐ, Phường T, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông H Đức Thống – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Phú Tân, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: TrCĐ, Phường T, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Anh Nguyễn Thanh Hồng, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: KP HH, thị trấn ĐĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Quỳnh T (sinh năm: 1971; trú tại: TrCĐ, Phường T, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) là anh em ruột và đang có sự tranh chấp về việc phân chia tài sản theo di chúc của mẹ là bà Bùi Thị C (sinh năm 1932, chết năm 2016), nên vào khoảng 14 giờ, ngày 23/07/2022 Nguyễn Văn H đến nhà bà Ty tại địa chỉ TrCĐ, Phường T, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu bà Ty đưa giấy tờ theo di chúc của bà C cho H, khi đến nơi H gọi nhưng không có người mở cửa, H dùng cục đá đập vỡ tấm kính thông gió phía trước nhà bà Ty, rồi dùng bình sơn xịt lên cổng nhà bà Ty, viết dòng chữ bằng sơn màu đen “*nhà kẻ cướp tài sản anh chị*” rồi đi về. Đến khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 24/07/2022, H mang theo 01 xà beng bằng kim loại màu nâu có chiều dài 135 cm đường kính, 2,5cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu đập bẹp tiếp tục đến nhà bà T tại địa chỉ trên dùng xà beng, cạy cửa, đập vỡ kính cửa phía sau nhà bà T. Sau khi cạy cửa, vào được trong nhà bà T, H đi lên lầu, cầm bình sơn xịt vào trước phòng ngủ của bà T, viết dòng chữ “*mày ép tao vào con đường cùng, con tao đang khổ, con chị Tư đang khổ*” rồi cầm xà beng đập vỡ cửa kính cửa phòng ngủ, đưa tay vào bên trong mở khóa. Khi vào phòng ngủ, H tiếp tục dùng xà beng cạy phá hai cánh tủ bằng gỗ. Sau khi cạy được cánh cửa tủ, H đã lấy các giấy tờ, tài liệu trong tủ gỗ của bà Ty gồm: 01 (một) bản chính giấy viết “Tờ di chúc, mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn B sinh năm 1925, viết ngày 13 tháng 5 năm 2015”; 01 (một) bản chính giấy viết “Tờ gi chúc của con Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Trong khai sanh bây giờ tên Thiên Ân mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn B sinh năm 1925, viết ngày 1 tháng 10 năm 2014”; 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 033726, thửa đất số 26539.45.57, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Phường MM, thành phố VT, diện tích: 4083,4m², được Ủy ban nhân dân thành phố VT cấp ngày 16/12/2008; 01 (một) bản chính giấy ghi: Di chúc ghi tên Bùi Thị C, sinh 1932, được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu công chứng ngày 23/10/2009; 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 574164, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: phường NgAN, thành phố VT, diện tích: 712m², được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 27/10/2016; 01 (một) bản chính biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0076183, đề ngày 14/11/2016, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT phát hành; 01 (một) bản chính hóa đơn bán hàng số 0030764, đề ngày 14/11/2016, đơn vị bán hàng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT, họ tên người mua hàng Bùi Thị C. 01 (một) bản phô tô giấy mượn tiền, Nguyễn Thúy A mượn số tiền 700 triệu đồng của Nguyễn Thị Quỳnh T rồi mang về nhà cất giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (bút lục điều tra từ 88-107)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

* Cơ quan CSĐT thu giữ vật chứng và tài sản gồm:

- Thu giữ từ H: 01 (một) bản chính giấy viết “Tờ di chúc, mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 13 tháng 5 năm 2015”; 01 (một) bản chính giấy viết “Tờ gi chúc của con Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Trong khai sanh bây giờ tên Thiên Ân mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 1 tháng 10 năm 2014”; 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 033726, thửa đất số 26539.45.57, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Phường MM, thành phố VT, diện tích: 4083,4m², được Ủy ban nhân dân thành phố VT cấp ngày 16/12/2008; 01 (một) bản chính giấy ghi: Di chúc ghi tên Bùi Thị C, sinh 1932, được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu công chứng ngày 23/10/2009; 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 574164, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: phường NgAN, TP VT, diện tích: 712m², được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 27/10/2016.; 01 (một) bản chính biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0076183, đề ngày 14/11/2016, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP VT phát hành; 01 (một) bản chính hóa đơn bán hàng số 0030764, đề ngày 14/11/2016, đơn vị bán hàng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP VT, họ tên người mua hàng Bùi Thị C. 01 (một) bản phô tô giấy mượn tiền, Nguyễn Thúy A mượn số tiền 700 triệu đồng của Nguyễn Thị Quỳnh T. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) Clip ghi lại hình ảnh cửa sắt phía sau nhà bà T bị H dùng xà beng cạy cửa, đập kính vào nhà. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) xà beng bằng kim loại màu nâu có chiều dài 135 cm đường kính, 2,5cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu đập bẹp. Hiện chuyển Chi Cục thi hành án dân sự thành phố VT quản lý, chờ xử lý.

- Số tiền 1.536.900 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm đồng) do Nguyễn Văn H nộp khắc phục thiệt hại (bút lục số 71). Hiện nộp tại tài khoản của Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT tại kho bạc nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà T có yêu cầu Nguyễn Văn H trả bà số giấy tờ đã lấy và số tiền 16.585.000 đồng là tiền bà thuê thợ và mua vật tư để sửa chữa tài sản bị hư hỏng do bị cáo gây ra.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSVT ngày 14-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố Nguyễn Văn H về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về Trách nhiệm Hình sự: Áp dụng: điểm d Khoản 1 Điều 158; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) xà beng bằng kim loại màu nâu có chiều dài 135cm, đường kính 2,5cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu bẹp.

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 1.536.900đ (Một triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T các tài liệu gồm:

01 (Một) bản chính giấy viết “Tờ di chúc, mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 13 tháng 5 năm 2015”;

01 (Một) bản chính giấy viết “Tờ gi chúc của con Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Trong khai sinh bây giờ tên Thiên Ân mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 1 tháng 10 năm 2014”;

01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 033726, thửa đất số 26539.45.57, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Phường MM, thành phố VT, diện tích: 4083,4m², được Ủy ban nhân dân thành phố VT cấp ngày 16/12/2008;

01 (Một) bản chính giấy ghi: Di chúc ghi tên Bùi Thị C, sinh 1932, được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu công chứng ngày 23/10/2009;

01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 574164, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: phường NgAN, thành phố VT, diện tích: 712m², được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 27/10/2016.;

01 (Một) bản chính Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0076183, đề ngày 14/11/2016, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT phát hành;

01 (Một) bản chính hóa đơn bán hàng số 0030764, đề ngày 14/11/2016, đơn vị bán hàng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT, họ tên người mua hàng Bùi Thị C.

01 (Một) bản phô tô giấy mượn tiền, Nguyễn Thúy A mượn số tiền 700 triệu đồng của Nguyễn Thị Quỳnh T.

- *Người bào chữa cho bị cáo phát biểu:* Đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát thành phố VT đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo đến nhà nhà của bà T chỉ với một mục đích là lấy lại di chúc và giấy tờ liên quan đi làm thủ tục khai nhận quyền thừa kế của ông, hành vi của bị cáo tuy có vi phạm nhưng không làm xáo trộn cuộc sống của bà T. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giao nộp lại giấy tờ, tài liệu đã lấy tại nhà bà T. Hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn và tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội

trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt, là sỹ quan quân đội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xem xét vụ án một cách khách quan và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, e, h, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 29 và Điều 59 Bộ luật Hình sự để quyết định miễn trách nhiệm Hình sự hoặc miễn hình phạt cho bị cáo.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu:* Về trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi vụ án xảy ra bà T vừa phải khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra vừa bị tổn thất về tinh thần, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần Trách nhiệm Dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Do có tranh chấp về việc phân chia tài sản theo di chúc giữa hai anh em ruột là bị cáo và bà Nguyễn Thị Quỳnh T nên vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 24/07/2022, khi biết rõ bà T không có nhà tại địa chỉ số TrCD, Phường B, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo đã có hành vi dùng xà beng bằng kim loại màu nâu có chiều dài 135 cm, đường kính 2,5cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu đập bẹp, đập vỡ kính phía sau nhà bà T xâm nhập vào nhà rồi tiếp tục dùng xà beng đập vỡ kính phòng ngủ đột nhập vào trong cạy cửa tủ lấy đi một số giấy tờ liên quan đến di sản thừa kế trong tủ nhà bà T.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” với tình tiết định khung “Xâm phạm trái pháp luật chỗ ở của người khác” theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chỗ ở hợp pháp của công dân được Pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả và có thành tích xuất sắc trong công tác; nguyên nhân xảy ra vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại, tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s; v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm răn đe giáo dục đối với các bị cáo đồng thời để các bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của Pháp luật mà chấp hành cải tạo tốt.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo hiện đã nghỉ hưu, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo phải nuôi một người con đang đi học nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 16.500.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xà beng bằng kim loại màu nâu có chiều dài 135cm, đường kính 2,5cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu bẹp là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.536.900đ (Một triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm đồng) là tiền bị cáo nộp để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Vì vậy, cần trả lại số tiền này cho bị cáo.

- Đối với các tài liệu gồm:

+ 01 (Một) bản chính giấy viết “Tờ di chúc, mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 13 tháng 5 năm 2015”;

+ 01 (Một) bản chính giấy viết “Tờ gi chúc của con Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Trong khai sanh bây giờ tên Thiên Ân mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 1 tháng 10 năm 2014”;

01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 033726, thửa đất số 26539.45.57, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Phường MM, TP VT, diện tích: 4083,4m², được Ủy ban nhân dân TP VT cấp ngày 16/12/2008;

01 (Một) bản chính giấy ghi: Di chúc ghi tên Bùi Thị C, sinh 1932, được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu công chứng ngày 23/10/2009;

01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 574164, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: phường NgAN, TP VT, diện tích: 712m², được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 27/10/2016.;

01 (Một) bản chính biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0076183, đề ngày 14/11/2016, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP VT phát hành;

01 (Một) bản chính hóa đơn bán hàng số 0030764, đề ngày 14/11/2016, đơn vị bán hàng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP VT, họ tên người mua hàng Bùi Thị C.

01 (Một) bản phô tô giấy mượn tiền, Nguyễn Thúc A mượn số tiền 700 triệu đồng của Nguyễn Thị Quỳnh T.

thuộc quyền quản lý hợp pháp của bà T nên cần trả lại cho bà T. Hiện, các tài liệu trên được lưu theo hồ sơ vụ án nên bà T có trách nhiệm liên hệ với Tòa án nhân dân thành phố VT để nhận lại các tài liệu nêu trên.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d Khoản 1 Điều 158; điểm b, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (**Mười hai**) tháng **Cải tạo không giam giữ**.

Giao bị cáo H cho UBND phường NgAN, thành phố VT giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) xà beng bằng kim loại màu nâu có chiều dài 135cm, đường kính 2,5cm có 01 đầu nhọn, 01 đầu bẹp.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT theo Biên bản giao nhận vật chứng số 116/ BB.CCTH ngày 15 tháng 02 năm 2023).

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 1.536.900đ (*Một triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm đồng*) đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 14.02.2023.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh T các tài liệu gồm:

01 (Một) bản chính giấy viết “Tờ di chúc, mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 13 tháng 5 năm 2015”;

01 (Một) bản chính giấy viết “Tờ gi chúc của con Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Trong khai sinh bây giờ tên Thiên Ân mẹ tên Bùi Thị C sinh năm 1932 cha tên Nguyễn Văn Bảo sinh năm 1925, viết ngày 1 tháng 10 năm 2014”;

01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 033726, thửa đất số 26539.45.57, tờ bản đồ số 45, địa chỉ thửa đất: Phường MM, thành phố VT, diện tích: 4083,4m², được Ủy ban nhân dân thành phố VT cấp ngày 16/12/2008;

01 (Một) bản chính giấy ghi: Di chúc ghi tên Bùi Thị C, sinh 1932, được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu công chứng ngày 23/10/2009;

01 (Một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 574164, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: phường NgAN, thành phố VT, diện tích: 712m², được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 27/10/2016.;

01 (Một) bản chính Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0076183, đề ngày 14/11/2016, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT phát hành;

01 (Một) bản chính hóa đơn bán hàng số 0030764, đề ngày 14/11/2016, đơn vị bán hàng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố VT, họ tên người mua hàng Bùi Thị C.

01 (Một) bản phô tô giấy mượn tiền, Nguyễn Thúy A mượn số tiền 700 triệu đồng của Nguyễn Thị Quỳnh T.

Bà T có trách nhiệm liên hệ với Tòa án nhân dân thành phố VT để được nhận lại các giấy tờ, tài liệu nêu trên.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06, PC 10);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố VT;
- Công an thành phố VT;
- Thi hành án dân sự thành phố VT;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh